BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

GIẰNG CO QUANH MỐC 1700 ĐIỂM, ÁP LỰC TỪ NHÓM TRỤ CHƯA VƠI

19/10/2026

VN-Index	**1705.91 (0.45%)**
570 Tr. cổ phiếu	11044.5 Tỷ VND (-26.96%)
HNX-Index	**259.13 (-0.06%)**
38 Tr. cổ phiếu	508.8 Tỷ VND (-43.54%)
UPCOM-Index	**124.87 (0.58%)**
31 Tr. cổ phiếu	368.8 Tỷ VND (-58.94%)
VN30F1M	**1855.10 (0.44%)**
190,961 HD	OI: 29,169 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1705.9, tăng 7.6 điểm (+0.45%). Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, trong khi HNXIndex giảm điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số tăng nhẹ và trở lại trên ngưỡng 1700 điểm, dẫn dắt bởi nhóm Ngân hàng. Dòng tiền phân hóa với độ rộng nghiêng về bên mua, song thanh khoản sụt giảm mạnh cho thấy dòng tiền bắt đáy vẫn thận trọng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: BID (+2.3%), SHB (+2.4%), CTG (+2.7%) I Du lịch và Giải trí: VPL (+2.6%), HVN (+2.9%) I Thực phẩm và đồ uống: PAN (+0.8%), VNM (+1.0%), MSN (+1.4%) I Bán lẻ: MWG (+1.5%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: KOS (-7.0%), VPI (-2.6%), SCR (-2.4%) I Dịch vụ tài chính: DSE (-2.8%), VCK (-1.1%), HCM (-1.0%) I Ô tô và phụ tùng: CTF (-2.3%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VHM, CTG, BID, VPL, VCB - Chiều giảm | VIC, VCK, PLX, MBB, VPI
- Khối ngoại Bán ròng hơn 500 tỷ đồng, tập trung nhiều ở HDB, VIC, FRT, trong khi mua ròng FPT, CTG, MBB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Spinning Top giằng co. Vận động trở lại trên ngưỡng 1700 điểm nhưng thanh khoản sụt giảm mạnh, hàm ý phản ứng kiểm định chưa đủ tin cậy. Trong các phiên tới, chỉ số cần vượt và đóng cửa được trên ngưỡng 1725 để mở ra kỳ vọng hồi phục, khi đó mục tiêu có thể quay lại kiểm định vùng 1760 – 1780 điểm. Trái lại, nếu trạng thái vận động vẫn nằm dưới ngưỡng 1725, áp lực điều chỉnh sẽ gia tăng và mở rộng đà giảm về khu vực 1650 điểm. Giá hiện đang dưới cả MA20 và MA50 ngày, hàm ý xu hướng trung hạn vẫn đang chịu áp lực.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số trở lại giằng co quanh ngưỡng 260 điểm. Vận động đang chịu ảnh hưởng lớn bởi biến động ở mã THD, do đó, rung lắc mạnh khả năng vẫn còn tiếp diễn.
- **Chiến lược:** Trong bối cảnh tín hiệu ngắn hạn chưa cải thiện và VN-Index đã lùi về quanh ngưỡng 1700 điểm, nhà đầu tư nên giữ bình tĩnh, tránh phản ứng quá mức trước các nhịp giảm. Theo dõi diễn biến cung cầu tại vùng này để đánh giá khả năng cân bằng của thị trường. Chiến lược ưu tiên vẫn là thận trọng, hạn chế mua bình quân giá, tận dụng nhịp hồi để cơ cấu những vị thế đã vi phạm. Lưu ý khi giao dịch các cổ phiếu nền giá thấp, rủi ro đảo chiều có thể chi phối bất cứ lúc nào.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Phái sinh (trang 08)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,705.9	0.4%	-1.7%	-5.8%	11,044.5	-27.0%	-60.0%	-25.8%	569.6	-24.9%	-37.7%	-4.1%
HNX-Index	259.1	-0.1%	-0.9%	-5.2%	508.8	-43.5%	-52.4%	-31.1%	37.7	-39.3%	-46.4%	-18.3%
UPCOM-Index	124.9	0.6%	0.5%	-0.9%	368.8	-58.9%	-39.5%	-51.1%	30.8	9.5%	-20.4%	-13.2%
VN30	1,855.4	0.6%	-1.0%	-5.1%	6,386.5	-28.7%	-69.2%	-23.3%	224.3	-23.8%	-52.1%	-7.8%
VNMID	1,811.1	0.4%	0.4%	-2.5%	3,849.6	-24.9%	-34.0%	-24.7%	224.3	-29.3%	-38.9%	-15.1%
VNSML	1,224.6	0.2%	0.2%	0.1%	613.3	-24.7%	-23.5%	-45.4%	50.0	-22.0%	-20.3%	-32.2%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	615.6	1.0%	1.10%	-2.6%	4,045.0	-14.5%	-4.4%	-21.1%	209.4	-7.5%	-0.4%	-12.0%
Bất động sản	913.7	-0.2%	-4.6%	-10.7%	1,819.2	-39.4%	-17.0%	-32.4%	78.5	-36.7%	-12.8%	-24.1%
Dịch vụ tài chính	249.9	0.0%	2.0%	-6.2%	1,180.5	-39.4%	-16.9%	-30.9%	74.9	-38.0%	-13.5%	-24.8%
Công nghiệp	230.8	0.8%	-2.4%	3.2%	751.7	1.3%	2.9%	-25.3%	30.3	-8.1%	2.9%	-20.4%
Tài nguyên cơ bản	463.3	0.6%	3.9%	0.1%	319.5	-48.9%	-47.3%	-44.8%	19.8	-45.2%	-44.2%	-38.8%
Xây dựng - Vật Liệu	152.7	0.1%	1.4%	1.6%	267.3	-51.8%	-23.1%	-28.7%	18.7	-54.7%	-23.0%	-21.2%
Thực phẩm	488.5	0.5%	-1.4%	-0.8%	603.0	-16.1%	-34.6%	-60.0%	15.8	-10.2%	-37.6%	-48.1%
Bán Lẻ	1,417.9	0.7%	-2.6%	4.1%	390.4	-0.1%	-39.4%	-40.6%	5.4	-4.1%	-36.0%	-41.5%
Công nghệ	345.9	0.3%	0.6%	-12.7%	234.0	-23.5%	-38.6%	-49.4%	4.9	-19.0%	-34.1%	-43.8%
Hóa chất	165.0	0.7%	-3.8%	-1.7%	201.7	-16.7%	-15.4%	-42.3%	8.0	-20.3%	-15.5%	-41.8%
Tiện ích	724.4	0.0%	-3.0%	-7.0%	207.0	-38.1%	-8.0%	-25.4%	10.1	-39.8%	-2.0%	-18.1%
Dầu khí	110.7	0.0%	-7.6%	-7.6%	434.2	-45.8%	-35.82%	-42.8%	14.9	-46.4%	-44.2%	-47.3%
Dược phẩm	389.3	1.0%	0.3%	2.0%	92.4	186.3%	127.6%	28.0%	2.3	122.5%	86.2%	-5.1%
Bảo hiểm	110.8	0.8%	-4.7%	1.3%	55.5	-49.4%	-14.5%	-31.9%	0.9	-46.8%	-11.6%	-31.6%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,705.9	0.45%	-4.4%	13.0x	1.9x
SET-Index	Thái Lan	1,573	-	24.9%	14.9x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	5,185	-11.57%	-40.0%	11.5x	1.4x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,992	-0.67%	-2.5%	14.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,783	2.11%	-4.5%	8.7x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,716	0.24%	-6.4%	16.2x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,187	0.52%	-5.6%	12.1x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	65,324	1.39%	29.8%	20.5x	2.8x
S&P 500	Mỹ	7,744	0.33%	13.1%	26.6x	5.7x
Dow Jones	Mỹ	52,178	1.08%	8.6%	22.8x	5.8x
FTSE 100	Anh	10,831	-0.08%	9.1%	15.0x	2.4x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,205	0.59%	7.1%	16.8x	2.4x
DXY		101.7	-0.83%	3.4%		
USDVND		25,882	0.035%	-1.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	0.08%	0.2%	74.2%	73.6%
Dầu WTI	-0.16%	-4.5%	70.3%	70.2%
Khí gas	-4.3%	7.1%	-16.0%	5.4%
Than cốc (*)	0.0%	-9.3%	34.7%	34.7%
Thép HRC (*)	0.0%	-1.6%	0.0%	-1.0%
PVC (*)	-0.6%	-0.4%	5.8%	4.5%
Phân Urea	0.0%	-5.3%	16.3%	14.0%
Cao su thiên nhiên	0.7%	7.4%	42.5%	49.7%
Bông Cotton	0.4%	0.0%	25.1%	26.2%
Đường	-2.2%	15.0%	37.6%	30.8%
World Container Index	3.1%	0.2%	102.7%	165.8%
Baltic Dirty tanker Index	-2.5%	67.5%	485.8%	554.3%
Vàng	0.23%	-1.9%	-3.2%	-3.4%
Bạc	0.98%	-8.0%	-19.1%	6.9%

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

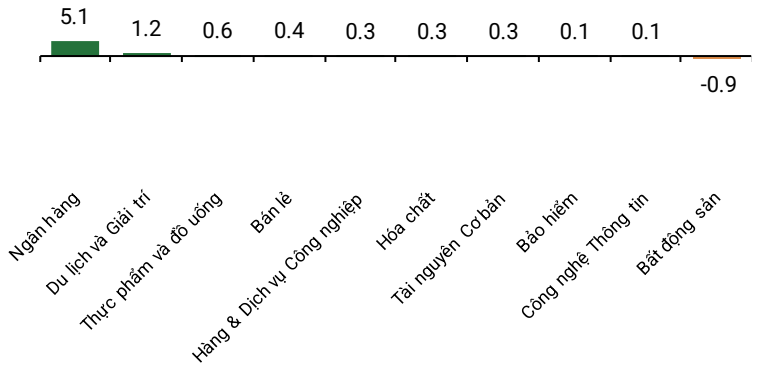

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

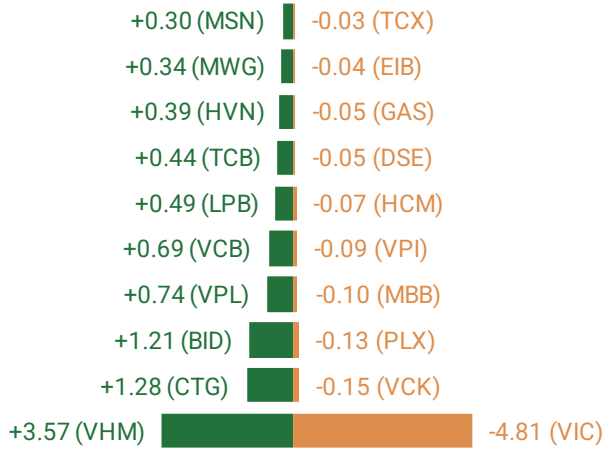

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX

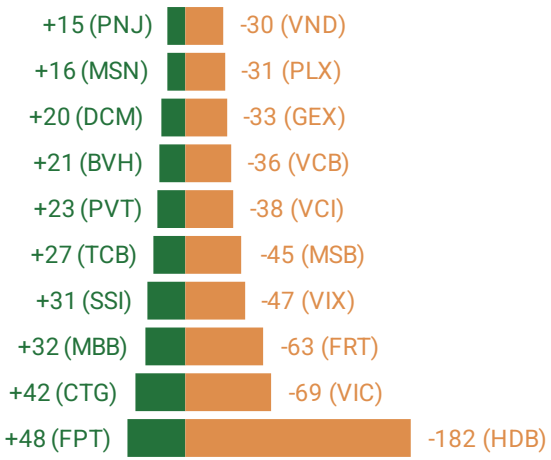

TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

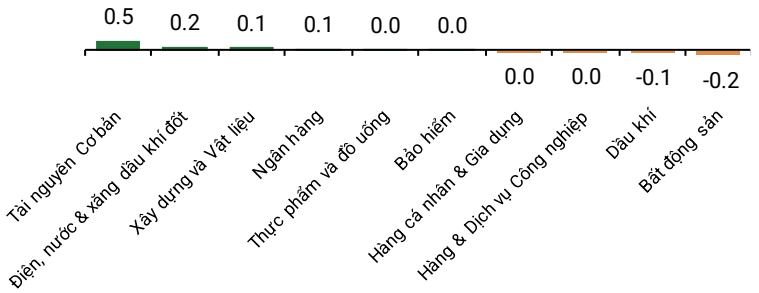

TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

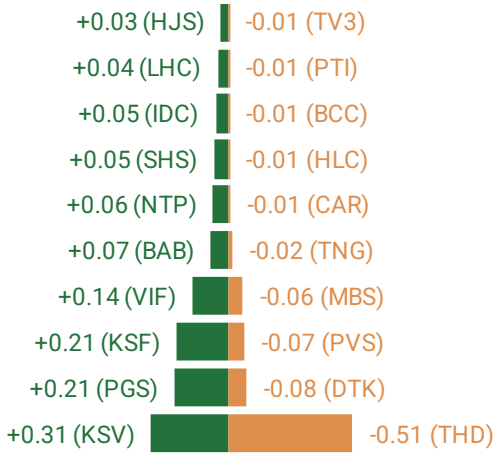

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX

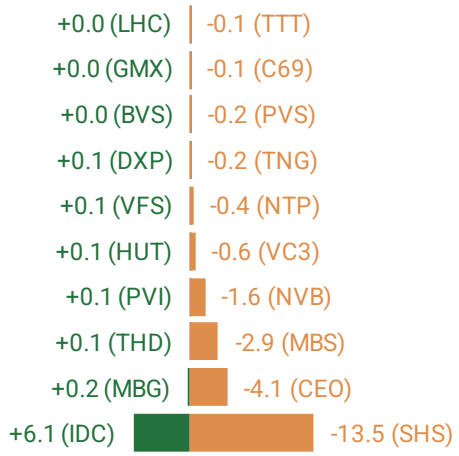

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX

	HDB	SHB	VIC	VHM	TCB
%DoD	0.0%	2.4%	-1.4%	3.6%	0.9%
Giá trị	545	535	526	515	421

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX

	VPB	MWG	FRT	MSB	GEX
%DoD	0.2%	1.5%	0.0%	1.0%	0.4%
Giá trị	301	89	84	75	67

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)

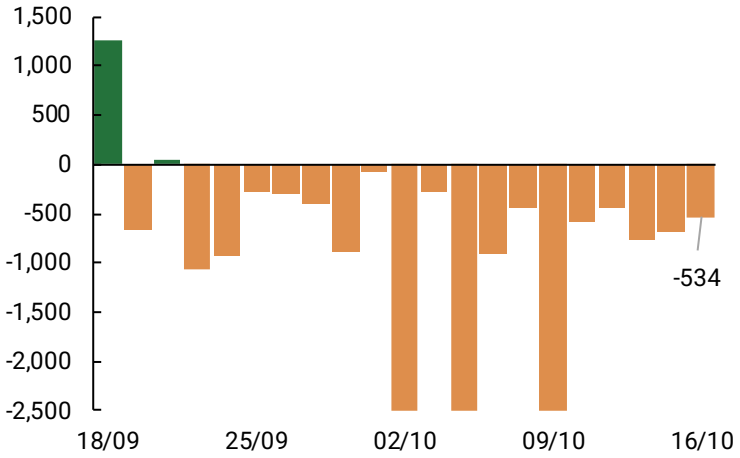

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX

	SHS	CEO	PVS	VC3	MBS
%DoD	0.8%	0.0%	-0.6%	0.4%	-0.7%
Giá trị	143	57	50	36	33

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX

	L40	HUT	TIG	NAG	TDT
%DoD	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%	0.0%
Giá trị	6	4	2	0	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)

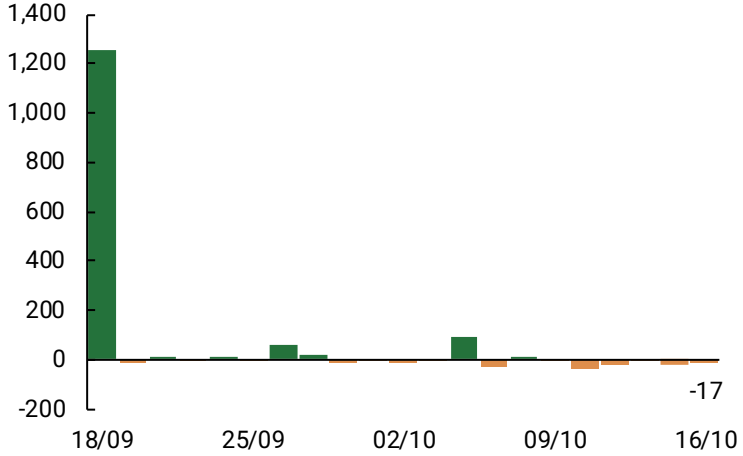

Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến Spinning top, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1650 l 1700.
- ✓ Kháng cự: 1760 l 1820.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số tiếp tục giằng co quanh mốc 1700 điểm. Thanh khoản sụt giảm cũng hàm ý dòng tiền bắt đáy thận trọng. Đà phục hồi được củng cố khi chỉ số bứt phá và giữ được trên ngưỡng 1725 điểm, có thể mở ra kỳ vọng kiểm định vùng cản 1760. Trái lại, nếu vận động vẫn duy trì dưới mức này, đà giảm có khả năng quay lại chi phối, với khu vực 1650 điểm là hỗ trợ cần chú ý tiếp theo.

Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến xanh thân nhỏ, vol dưới mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1800 l 1840
- ✓ Kháng cự: 1900 l 1950.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Chỉ số tiếp tục vận động trong kênh điều chỉnh. Dù vậy, chỉ báo RSI bật lại từ vùng quá bán 30 có thể thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật kiểm định lại ngưỡng 1870 điểm nếu tâm lý cải thiện. Trong trường hợp nỗ lực phục hồi thất bại, đà giảm khả năng mở rộng về khu vực 1800 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú

Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1855.1, tăng 8.1 điểm (+0.4%). Giá mở cửa khởi sắc nhưng nhanh chóng suy yếu và vận động gần như trở lại đi ngang trong vùng 1850 - 1856.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD cắt lên đường signal nhưng còn dưới miền âm, trong khi RSI cải thiện nhưng vẫn dưới ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng có phục hồi nhưng áp lực điều chỉnh tại xu hướng lớn vẫn chi phối. Vị thế Long chỉ nên cân nhắc khi vận động bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1860. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1848.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1753.9, tăng 6.9 điểm (+0.4%). Độ lệch basis 2.3 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 28 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1745 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1765 điểm.

Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Short	< 1848	1834	1855	14 : 7
Long	> 1860	1874	1853	14 : 7

Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,875.9	0.0	0	0	1,876.7	-0.8	17/06/2027	244
41I1H3000	1,853.7	10.0	38	354	1,868.8	-15.1	18/03/2027	153
41I1GC000	1,857.4	11.4	286	756	1,860.8	-3.4	17/12/2026	62
41I1GB000	1,855.1	8.1	190,961	29,169	1,858.4	-3.3	19/11/2026	34
41I2GB000	1,753.9	6.9	28	14	1,754.4	-0.5	19/11/2026	34

Khối lượng mở (Open interest)

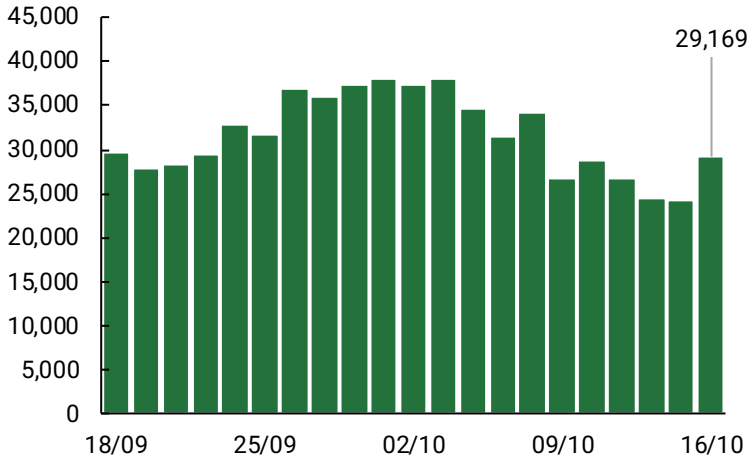

Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)

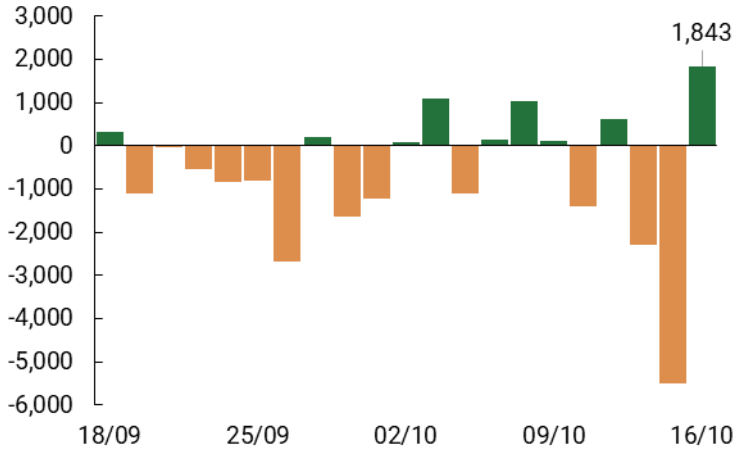

Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)

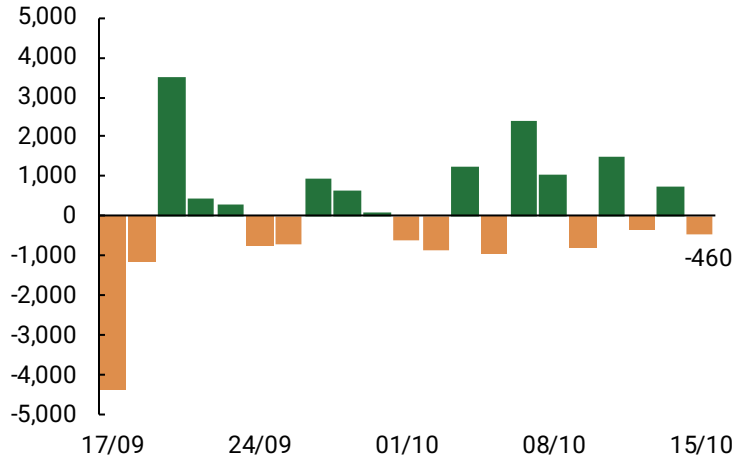

Basis hợp đồng tương lai

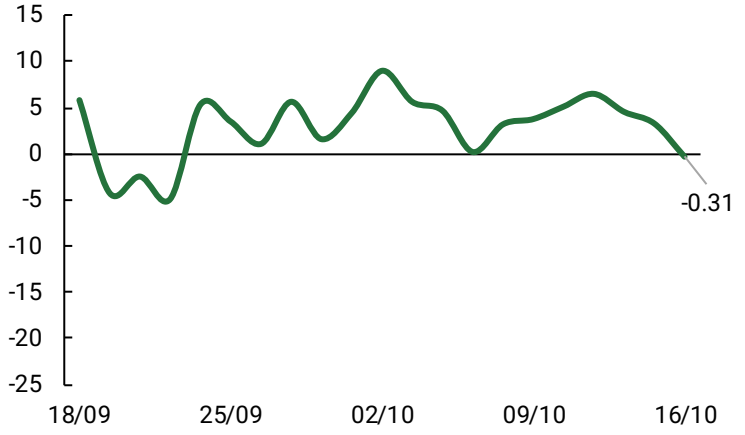

Đường cong hợp đồng tương lai

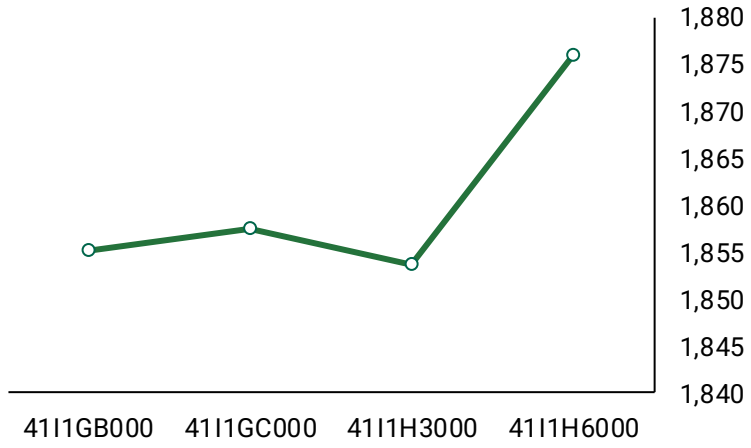

VN30F1M – VN30F2M

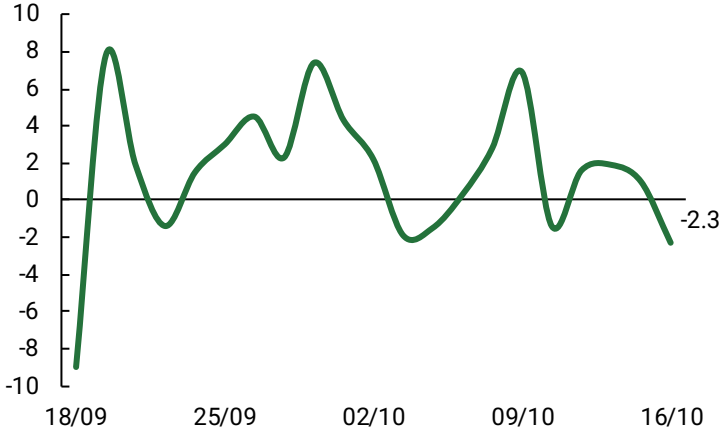

01/10	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – Chỉ số PMI
02/10	Mỹ – Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
06/10	Việt Nam – Báo cáo kinh tế - xã hội quý 3/202
07/10	Việt Nam – FTSE Russell công bố xếp hạng thị trường
14/10	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
14 – 15/10	Mỹ – Chỉ số CPI Mỹ – Chỉ số PPI
15/10	Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
19/10	Trung Quốc – GDP Q3, Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
20/10	Trung Quốc – Lãi suất LPR Việt Nam – Hạn BCTC quý 3/2026 đơn lẻ
29/10	Mỹ – Fed công bố lãi suất, GDP Q3 lần đầu, Chỉ số PCE EU – ECB công bố lãi suất
30/10	Việt Nam – Danh mục HNX30 có hiệu lực; Hạn BCTC quý 3/2026

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng quý 4/2026 đạt 12.5%, năm 2027 từ 10% trở lên: Ngày 16/10, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc cho biết để đạt mục tiêu tăng trưởng hai con số năm 2026, quý 4 cả nước cần tăng trưởng 12.5%, đồng thời kiểm soát lạm phát khoảng 4.5%. Năm 2027, Chính phủ phấn đấu tăng trưởng GDP từ 10% trở lên gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô.

NHNN: Tiền gửi dân cư đạt kỷ lục 11.43 triệu tỷ đồng cuối tháng 8: Theo số liệu NHNN, đến cuối tháng 8/2026, tổng tiền gửi của tổ chức kinh tế và dân cư tại các tổ chức tín dụng đạt khoảng 17.77 triệu tỷ đồng, tăng 1.78% so với cuối tháng 7 và 7.6% so với cuối năm 2025. Tiền gửi dân cư đạt khoảng 11.43 triệu tỷ đồng, mức cao nhất từ trước đến nay, tăng 10.63% từ đầu năm và đóng góp khoảng 87.5% phần tăng thêm của tổng tiền gửi.

Chủ tịch Fed Kevin Warsh không phát tín hiệu trước về quyết định lãi suất: Phát biểu sáng 16/10 tại kỳ họp thường niên IMF – WB ở Bangkok, lần đầu kể từ đợt tăng lãi suất tháng 9, Chủ tịch Fed Kevin Warsh cho biết Fed không còn đưa ra tín hiệu trước về các quyết định chính sách. Cuộc họp tiếp theo của Fed dự kiến diễn ra ngày 27–28/10; theo FedWatch, thị trường đánh giá xác suất 72.3% Fed giữ nguyên lãi suất và đa số kỳ vọng tăng 25 bps vào tháng 12.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BSR - Lọc hóa dầu Bình Sơn đạt doanh thu 9 tháng khoảng 164,530 tỷ đồng, PVN sẽ thoái 2.13% vốn trước tháng 3/2027: Tại hội thảo nhà đầu tư ngày 15/10, BSR cho biết 9 tháng 2026 tổng doanh thu hợp nhất đạt khoảng 164,530 tỷ đồng, sản lượng tiêu thụ khoảng 6.08 triệu tấn và lợi nhuận vượt xa kế hoạch đề ra. Phương án Petrovietnam chuyển nhượng khoảng 2.13% vốn điều lệ BSR đang được triển khai, mục tiêu hoàn thành trước ngày 11/3/2027.

SHB - SHB nhận đủ tiền chuyển nhượng SHBFinance, ước LNTT 9 tháng 14,300 tỷ đồng: Ngày 16/10, SHB cho biết đã nhận toàn bộ giá trị chuyển nhượng 100% vốn điều lệ SHBFinance từ Krungsri, hoàn tất thương vụ; ngân hàng dự kiến ghi nhận lợi nhuận từ thương vụ này vào quý 4. Trước đó, SHB ước LNTT 9 tháng 2026 đạt 14,300 tỷ đồng (+17% YoY), hoàn thành 81% kế hoạch năm; 459 triệu cổ phiếu phát hành thêm có thể giao dịch vào khoảng giữa tháng 11.

HAH - Hải An đầu tư tối đa 70 triệu USD đóng mới 2 tàu container 1,928 TEU: HĐQT HAH thông qua kế hoạch đóng mới hai tàu container sức chở 1,928 TEU mỗi chiếc, tổng vốn tối đa 70 triệu USD (hơn 1,800 tỷ đồng), trong đó giá trị hợp đồng đóng tàu dự kiến 67 triệu USD với Guangzhou Wenchong Shipyard. Hai tàu dự kiến bàn giao chậm nhất vào tháng 10 và tháng 11/2029.

BCM - TP.HCM chốt lộ trình giảm sở hữu Nhà nước tại Becamex xuống trên 65% trước năm 2030: UBND TP.HCM phê duyệt kế hoạch cơ cấu lại vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp trực thuộc giai đoạn 2026–2030, theo đó tỷ lệ vốn Nhà nước tại Becamex (BCM) sẽ giảm xuống mức trên 65% trước năm 2030. UBND TP.HCM hiện nắm giữ 95.44% vốn điều lệ Becamex.

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN
DANH MỤC CỔ PHIẾU PHÂN TÍCH

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	28,350	31,150	9.9%	Nắm giữ
CTG	30,600	40,700	33.0%	Mua
CTD	62,400	82,900	32.9%	Mua
DBD	46,450	66,000	42.1%	Mua
DDV	16,710	35,900	114.8%	Mua
DGW	44,500	46,500	4.5%	Nắm giữ
DPG	27,650	42,300	53.0%	Mua
DPR	36,700	46,500	26.7%	Mua
DRI	15,675	17,200	9.7%	Nắm giữ
EVF	11,600	14,400	24.1%	Mua
FRT	141,000	151,000	7.1%	Nắm giữ
GMD	54,000	92,400	71.1%	Mua
HAH	48,900	58,300	19.2%	Tăng tỷ trọng
HDG	15,000	30,900	106.0%	Mua
HHV	9,500	11,700	23.2%	Mua
HPG	20,900	28,700	37.3%	Mua
IMP	36,600	54,400	48.6%	Mua
KDH	14,150	35,300	149.5%	Mua
MCH	140,000	146,500	4.6%	Nắm giữ
MWG	73,900	115,600	56.4%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	19,850	27,500	38.5%	Mua
NLG	21,500	39,400	83.3%	Mua
NT2	23,300	27,700	18.9%	Tăng tỷ trọng
PHR	32,000	39,500	23.4%	Mua
PNJ	18,800	75,500	301.6%	Mua
PVS	31,400	33,250	5.9%	Nắm giữ
PVT	23,650	26,000	9.9%	Nắm giữ
POW	12,200	17,500	43.4%	Mua
SAB	43,000	54,900	27.7%	Mua
SSI	19,450	31,200	60.4%	Mua
TLG	54,900	50,000	-8.9%	Giảm tỷ trọng
TCB	33,200	41,700	25.6%	Mua
TCM	14,700	35,300	140.1%	Mua
TRC	24,250	22,950	-5.4%	Giảm tỷ trọng
VCB	56,900	79,700	40.1%	Mua
VPB	24,500	28,960	18.2%	Tăng tỷ trọng
VCG	15,150	23,300	53.8%	Mua
VHC	50,600	58,000	14.6%	Tăng tỷ trọng
VNM	57,800	66,650	15.3%	Tăng tỷ trọng

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801